TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 4 – 2025
Về việc ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 về việc "ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỷ D, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2024 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trương Thị Mỷ D trình bày: Chị và anh Lý Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2021, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 16/12/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, khoảng tháng 12

năm 2024, chị và anh Lý Văn T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và anh Lý Văn T đã ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh Lý Văn T không có liên lạc để hàn gắn tình cảm. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn T. Về con chung, chị và anh T có một người con chung tên Lý Hoài T1, sinh ngày 01/3/2022, hiện cháu T1 đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giải quyết cho cho chị Trương Thị Mỷ D ly hôn với anh Lý Văn T. Về con chung: Giao cháu Lý Hoài T1, sinh ngày 01/3/2022 cho chị Trương Thị Mỷ D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, chị D phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Mỷ D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn T. Khi khởi kiện, anh T trú tại ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị D và anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mỷ D và anh Lý Văn T xây dựng hôn nhân năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 16/12/2022 nên hôn nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống, chị D và anh T tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy, chị D và anh T đã ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị D và anh T không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, như vậy anh T đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh T có một người con chung là cháu Lý Hoài T1, sinh ngày 01/3/2022. Hiện cháu T1 đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con chung của chị D nhưng anh T không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của chị D. Xét thấy, từ khi ly thân, chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chăm sóc tốt cho cháu, tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để không làm thay đổi cuộc sống ổn định và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu T1, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Giao Lý Hoài T1, sinh ngày 01/3/2022 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trương Thị Mỷ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị Trương Thị Mỷ D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003171 ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí. Anh Lý Văn T không phải chịu án phí.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Thị Mỷ D đối với anh Lý Văn T. Cho chị Trương Thị Mỷ D ly hôn với anh Lý Văn T.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Lý Hoài T1, sinh ngày 01/3/2022 cho anh Lý Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện Lý Hoài T1 đang sống chung với chị Trương Thị Mỷ D. Anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Trương Thị Mỷ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị Trương Thị Mỷ D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003171 ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí. Anh Lý Văn T không phải chịu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi Cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào